

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI



GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Số: /GP-UBND
Ngày cấp: 18/7/2019

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản ghi ngày 22/5/2019 của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường; đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo thẩm định hồ sơ số 2982/TĐHS-STNMT ngày 03/7/2019 và Công văn số 2983/STNMT- KS ngày 03/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH MTV Tuấn Thảo Gia Lai được khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá đèo Bình Đê, xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi như sau

- Diện tích khu vực khai thác 3,59 ha được giới hạn bởi các điểm góc M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 có toạ độ xác định trên bản đồ (theo hệ toạ độ VN2000 kinh tuyến trực 108, múi chiếu 3 độ) theo Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 kèm theo Giấy phép này.

- Mức sâu khai thác: cos +58 m.

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng khoáng sản đưa vào khai thác: 527.210 m³;

+ Trữ lượng khoáng sản đã khai thác đến ngày 20/5/2019: 63.924,75 m³ (đã tính quy đổi về trữ lượng địa chất);

+ Trữ lượng khoáng sản còn lại: 463.285,25 m³.

- Thân khoáng: Dạng khối, lộ thiên.

- Công suất khai thác: 50.000 m³ (đá nguyên khối trong lòng đất)/năm.

- Thời gian khai thác: Kể từ ngày cấp phép đến ngày 28/12/2024.

Điều 2. Công ty TNHH MTV Tuấn Thảo Gia Lai chịu trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) trước khi được cấp phép khai thác.

3. Tiến hành hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá đèo Bình Đê, xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện lập thủ tục thuê đất và ký hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác mỏ đá đèo Bình Đê, xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ đá đèo Bình Đê, xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND

huyện Đức Phổ:

1. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung tại Điều 2 Giấy phép này của Công ty TNHH MTV Tuấn Thảo Gia Lai; trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

2. Tiến hành bàn giao mặt bằng khu vực khai thác để cho Công ty TNHH MTV Tuấn Thảo Gia Lai thực hiện lập hồ sơ thuê đất và ký kết hợp thuê đất theo quy định.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản số 85/GP-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Hoạt động khai thác đá theo Giấy phép này, Công ty TNHH MTV Tuấn Thảo Gia Lai chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng hồ sơ Thiết kế khai thác mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ; Chủ tịch UBND xã Phổ Châu; Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi; Giám đốc Công ty TNHH MTV Tuấn Thảo Gia Lai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- VPUB: PCVP (NN), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (Vũ 439).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tăng Bính

Phụ lục 1
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐÁ
LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ ĐÁ ĐÈO
BÌNH ĐỀ, XÃ PHỔ CHÂU, HUYỆN ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND
ngày 18/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 <i>(Kinh tuyến trục 108, múi chiếu 3⁰)</i>	
	X (m)	Y (m)
M1	1614397.24	613904.52
M2	1614511.10	613758.47
M3	1614567.65	613741.79
M4	1614556.79	613662.24
M5	1614310.52	613822.09
M6	1614226.08	613877.42
M7	1614311.60	613989.83
Diện tích: 3,59 ha		